

Số: /QĐ-SYT

Hà Nam, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai kinh phí cấp bổ sung năm 2021 của Sở Y tế

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc cấp bổ sung kinh phí năm 2021 để đầu tư xây dựng công trình cải tạo, sửa chữa Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-SYT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam về việc cấp bổ sung kinh phí năm 2021 để đầu tư xây dựng công trình cải tạo, sửa chữa Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh;
Xét đề nghị của phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu kinh phí bổ sung năm 2021 được cấp và đã phân bổ cho các đơn vị trực thuộc (chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trưởng phòng Sở Y tế và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các phòng chức năng SYT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Trọng Khải

**DỰ TOÁN BỔ SUNG THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ ĐÃ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày / /2021 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hà Nam)

ĐVT: 1.000 Đồng VN

STT	Nội dung	Tổng số được cấp	Tổng số đã phân bổ cho các đơn vị	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm
I	Tổng số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí			
1.1	- Lệ phí			
1.2	- Phí			
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại			
	- Lệ phí			
	- Phí			
	<i>Trong đó số để lại làm lương</i>			
	- Từ nguồn thu			
	- Theo kiến nghị kiểm toán			
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
4	Số phí, lệ phí nộp ngân sách NN			
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	939.000	939.000	939.000
I	Sự nghiệp y tế	939.000	939.000	939.000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (130-131)			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (130-131)	939.000	939.000	939.000